DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 06/2025
TẠI CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Ngày áp dụng: 06/06/2025

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	100	30	30	0	10,830
2	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	100	50	50	0	38,480
3	AGG	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	100	40	40	0	23,480
4	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	100	30	30	0	22,730
5	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	100	30	30	0	10,590
6	BAF	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	100	50	50	0	43,120
7	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp - CTCP	100	40	40	0	60,350
8	BFC	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100	40	50	-10	67,430
9	BIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	100	50	50	0	52,880
10	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	0	54,300
11	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	100	50	50	0	31,650
12	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	100	50	50	0	213,300
13	BSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	0	60,190
14	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	100	30	20	10	17,850
15	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	100	50	50	0	68,630
16	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100	40	40	0	46,050
17	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	100	50	50	0	64,580
18	CCL	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	100	30	30	0	10,140
19	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	80	30	30	0	24,750
20	CEO	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	100	30	30	0	19,350
21	CII	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh	100	50	50	0	22,800
22	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	100	50	50	0	74,250
23	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	100	50	50	0	51,380
24	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	100	50	50	0	42,530
25	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	100	30	30	0	19,130
26	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	100	40	40	0	50,930
27	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	100	30	20	10	118,200
28	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	100	50	50	0	59,180
29	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	100	50	50	0	85,090
30	CTS	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	100	50	50	0	23,470
31	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	100	50	50	0	41,850
32	DBT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	100	30	30	0	17,780
33	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	100	40	40	0	30,000
34	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	100	50	50	0	49,430

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
35	DGC	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	100	50	50	0	133,200
36	DGW	Công ty cổ phần Thế giới số	100	50	50	0	49,650
37	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	100	50	50	0	57,230
38	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	100	50	50	0	38,930
39	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	100	50	50	0	144,500
40	DHT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	100	30	30	0	45,490
41	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	100	50	50	0	20,000
42	DNP	Công ty Cổ phần DNP Holding	100	50	50	0	25,000
43	DPG	Công ty Cổ phần Đạt Phương	100	40	40	0	87,000
44	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	100	50	50	0	37,640
45	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	100	40	40	0	56,400
46	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	100	50	50	0	30,380
47	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	100	50	50	0	69,530
48	DVP	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	100	40	40	0	126,750
49	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	100	30	30	0	25,350
50	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	100	50	50	0	21,000
51	EVF	Công ty Tài Chính cổ phần Điện lực	100	50	50	0	15,000
52	FCN	Công ty Cổ phần Fecon	100	50	50	0	16,000
53	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	100	30	20	10	13,120
54	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	100	50	50	0	52,880
55	FPT	Công ty Cổ phần FPT	100	50	50	0	155,820
56	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	100	50	50	0	160,000
57	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	100	50	50	0	41,360
58	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	100	50	50	0	90,450
59	GEE	Công ty cổ phần Điện lực Gelex	80	40	40	0	40,000
60	GEG	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	100	40	30	10	24,450
61	GEX	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX	100	50	50	0	21,000
62	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	100	50	50	0	68,540
63	GSP	Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	100	50	50	0	18,380
64	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	100	50	40	10	39,110
65	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	100	50	50	0	113,100
66	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	100	40	40	0	21,900
67	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	100	50	50	0	31,620
68	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh	100	50	50	0	33,600
69	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu	100	30	30	0	20,950
70	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	100	50	50	0	37,950
71	HHC	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	100	40	30	10	56,110
72	HHV	CTCP Quản lý và Khai thác Hầm Đường Bộ Hải Vân	100	30	30	0	18,680
73	**HMR**	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	60	30	30	0	10,000
74	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	100	50	50	0	34,560

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
75	HQC	Công ty cổ phần Tư vấn-Thương mại-Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	100	20	30	-10	4,740
76	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	100	50	50	0	24,600
77	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	100	30	30	0	13,430
78	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	100	50	50	0	16,000
79	IDC	Tổng công ty IDICO - Công ty Cổ phần	100	50	50	0	61,200
80	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	100	30	30	0	9,210
81	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	100	40	30	10	18,380
82	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	100	50	50	0	75,300
83	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP	100	40	30	10	39,680
84	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	100	30	30	0	82,950
85	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền	100	40	40	0	43,350
86	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100	40	40	0	17,630
87	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	100	50	50	0	24,830
88	LCG	Công ty cổ phần LICOGI 16	100	30	20	10	14,340
89	LIG	Công ty Cổ phần Licogi 13	100	20	10	10	4,350
90	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	100	50	50	0	43,500
91	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	100	50	50	0	39,090
92	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	100	50	50	0	37,580
93	MBS	Công ty cổ phần Chứng khoán MB	100	50	50	0	40,190
94	MSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam	100	50	50	0	17,780
95	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	100	50	50	0	70,000
96	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	100	50	50	0	80,130
97	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	100	50	50	0	25,580
98	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	100	50	50	0	33,600
99	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	100	30	30	0	29,240
100	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	100	50	50	0	146,910
101	NET	Công ty Cổ phần Bột giặt Net	100	50	50	0	119,100
102	NKG	CTCP Thép Nam Kim	100	50	50	0	18,900
103	NLG	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	100	50	50	0	51,680
104	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	100	50	50	0	43,580
105	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	100	40	40	0	22,280
106	NTP	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	100	50	50	0	106,120
107	OCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông	100	50	50	0	16,280
108	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Miền Nam	100	50	50	0	35,020
109	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	100	50	50	0	35,630
110	PC1	Công ty cổ phần Xây lắp điện 1	100	50	50	0	33,000
111	PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	100	50	50	0	20,000
112	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	100	50	50	0	27,860
113	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP	100	50	50	0	20,270

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
114	PGD	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	41,630
115	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	100	50	50	0	47,850
116	PHC	Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	100	30	30	0	19,400
117	PHR	Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa	100	40	40	0	68,480
118	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP	100	30	30	0	37,450
119	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	100	50	50	0	51,590
120	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	100	50	50	0	121,050
121	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	17,340
122	PVB	Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	100	20	10	10	40,500
123	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	100	20	50	-30	13,650
124	PVD	CTCP Khoan và Dịch vụ Dầu Khí	100	50	50	0	27,530
125	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	100	50	50	0	8,560
126	PVI	Công ty Cổ phần PVI	100	50	50	0	83,100
127	PVS	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	40,200
128	PVT	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	100	50	50	0	32,630
129	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	100	50	50	0	107,700
130	S99	Công ty Cổ phần SCI	100	30	30	0	10,500
131	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	100	50	50	0	74,400
132	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	100	30	30	0	9,530
133	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	100	50	50	0	46,350
134	SBT	Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	100	40	30	10	27,000
135	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	100	20	20	0	8,910
136	SCS	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	100	50	50	0	93,000
137	SHB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	0	15,680
138	SHI	Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	70	40	40	0	12,500
139	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	0	19,350
140	SIP	Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	100	50	50	0	99,150
141	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	100	50	50	0	50,000
142	SLS	Công ty cổ phần Mía đường Sơn La	100	50	50	0	305,850
143	SRC	Công ty Cổ phần Cao Su Sao Vàng	100	40	40	0	37,500
144	SSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á	100	50	50	0	20,000
145	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	100	50	50	0	35,030
146	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	100	50	50	0	62,700
147	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	100	30	30	0	29,700
148	SZC	Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	100	40	40	0	49,200
149	SZL	Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành	100	50	50	0	60,000
150	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	100	50	50	0	46,350
151	TCH	Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	100	50	50	0	20,000
152	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	100	40	40	0	45,680

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
153	TDM	CTCP Nước Thủ Dầu Một	100	50	50	0	64,010
154	THT	Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	100	30	20	10	13,350
155	TIP	Công ty cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	100	40	40	0	27,450
156	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	100	50	50	0	71,700
157	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	80	40	40	0	47,180
158	TNG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	100	50	50	0	25,350
159	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	100	50	50	0	20,250
160	TPP	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú	100	50	50	0	10,400
161	TRA	Công ty Cổ phần TRAPHACO	100	50	50	0	109,950
162	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	100	40	40	0	99,300
163	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	100	30	30	0	56,850
164	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	100	50	50	0	24,900
165	VC3	Công ty Cổ phần Xây dựng số 3	100	50	50	0	20,000
166	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	100	50	50	0	81,230
167	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	100	50	50	0	35,030
168	VCI	Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt	100	50	50	0	55,500
169	VCS	Công ty cổ phần VICOSTONE	100	50	50	0	70,950
170	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	100	40	40	0	22,050
171	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	100	50	50	0	66,450
172	VGS	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE	100	40	40	0	36,150
173	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	100	50	50	0	80,700
174	VHM	Công ty cổ phần Vinhomes	100	50	50	0	100,950
175	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	100	50	50	0	27,300
176	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	100	50	50	0	40,000
177	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	100	40	40	0	20,330
178	VIX	Công ty cổ phần Chứng khoán IB	100	50	50	0	12,000
179	VJC	Công ty cổ phần Hàng không VietJet	100	50	50	0	55,830
180	VND	Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	100	50	50	0	23100
181	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	100	50	50	0	83100
182	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100	50	50	0	20930
183	VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	100	50	50	0	29480
184	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	100	50	50	0	40000
185	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	100	50	50	0	38630
186	VSC	Công ty cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam	100	50	50	0	34500
187	VSH	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	100	50	50	0	74480
188	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	100	40	40	0	20100
189	VTP	Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	100	50	50	0	100000
190	ABR	công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt	0	0			0
191	ABT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	0	0			0
192	ACC	Công ty cổ phần Bê tông Becamex	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
193	ACG	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	0	0			0
194	ACL	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	0	0			0
195	ADG	Công ty Cổ phần Clever Group	0	0			0
196	ADP	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	0	0			0
197	ADS	Công ty cổ phần Damsan	0	0			0
198	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	50	0			0
199	ASG	Công ty cổ phần Tập đoàn ASG	0	0			0
200	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	0	0			0
201	BBC	Công ty Cổ phần Bibica	0	0			0
202	BCE	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	0	0			0
203	BHN	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	0	0			0
204	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	0	0			0
205	BMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	50	0			0
206	BRC	Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành	0	0			0
207	BTT	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
208	C32	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	0	0			0
209	CCI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp - Thương mại Củ Chi	0	0			0
210	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung	0	0			0
211	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	0	0			0
212	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	0	0			0
213	CLW	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	0	0			0
214	CMV	Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	0	0			0
215	COM	Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu	0	0			0
216	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	50	0			0
217	CTF	Công ty cổ phần City Auto	50	0			0
218	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	0			0
219	CVT	Công ty Cổ phần CMC	0	0			0
220	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	50	0			0
221	DAH	Công ty cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á	0	0			0
222	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	0	0			0
223	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	50	0			0
224	DC4	Công ty Cổ phần DIC số 4	50	0			0
225	DHM	Công ty cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	0	0			0
226	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	0	0			0
227	DRL	Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3	0	0			0
228	DSC	#N/A	0	0			0
229	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	0			0
230	DTA	Công ty Cổ phần Đệ Tam	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
231	DTT	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	0	0			0
232	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	50	0			0
233	ELC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông	0	0			0
234	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	0	0			0
235	FIT	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T	0	0			0
236	GDT	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	0	0			0
237	GMH	Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị	0	0			0
238	GTA	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	0	0			0
239	HAP	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	0	0			0
240	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	0	0			0
241	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	0	0			0
242	HHP	Công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	50	0			0
243	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	50	0			0
244	HII	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	0	0			0
245	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	0	0			0
246	HNA	Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na	0	0			0
247	HPX	Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát	0	0			0
248	HRC	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình	0	0			0
249	HSL	Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Hồng Hà Sơn La	0	0			0
250	HT1	Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1	50	0			0
251	HTG	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	0	0			0
252	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	0	0			0
253	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	0	0			0
254	HTV	Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên	0	0			0
255	HU1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1	0	0			0
256	HUB	Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	0	0			0
257	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	50	0			0
258	ICT	Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	0	0			0
259	ILB	Cổ phiếu Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	0	0			0
260	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	50	0			0
261	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	0	0			0
262	KMR	Công ty Cổ phần Mirae	0	0			0
263	KOS	Công ty Cổ phần Kosy	0	0			0
264	L10	Công ty cổ phần Lilama 10	0	0			0
265	LAF	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	0	0			0
266	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	0	0			0
267	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	0	0			0
268	LHG	Công ty cổ phần Long Hậu	50	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
269	LM8	Công ty Cổ phần Lilama 18	0	0			0
270	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	0	0			0
271	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	0	0			0
272	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	0	0			0
273	MHC	Công ty Cổ phần MHC	0	0			0
274	MIG	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội	50	0			0
275	MSH	Công ty cổ phần May Sông Hồng	50	0			0
276	NAV	Công ty Cổ phần Nam Việt	0	0			0
277	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	0			0
278	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	50	0			0
279	NHT	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	0	0			0
280	NO1	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	0	0			0
281	NSC	Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	0	0			0
282	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	50	0			0
283	OPC	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	0	0			0
284	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	0	0			0
285	PGI	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	0	0			0
286	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	0	0			0
287	PLP	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	0	0			0
288	PNC	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	0	0			0
289	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	50	0			0
290	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	0	0			0
291	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	0	0			0
292	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	0	0			0
293	QCG	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	0	0			0
294	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	0	0			0
295	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	0	0			0
296	S4A	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A	0	0			0
297	SAV	Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu SAVIMEX	0	0			0
298	SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	0			0
299	SC5	Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5	0	0			0
300	SFC	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	0	0			0
301	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	0	0			0
302	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	0	0			0
303	SGN	Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	0	0			0
304	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	50	0			0
305	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	0	0			0
306	SHA	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	0	0			0
307	SHP	Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
308	SJD	CTCP THUY DIEN CAN DON	0	0			0
309	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	0	0			0
310	SMA	Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	0	0			0
311	SMB	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	0	0			0
312	SPM	Công ty Cổ phần S.P.M	0	0			0
313	SSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	0	0			0
314	ST8	Công ty Cổ phần Siêu Thanh	50	0			0
315	STG	Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	0	0			0
316	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	0	0			0
317	SVI	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa	0	0			0
318	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	0	0			0
319	TBC	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà	0	0			0
320	TCI	CTCP Chứng Khoán Thành Công	50	0			0
321	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	0			0
322	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	50	0			0
323	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	0	0			0
324	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	0	0			0
325	TDG	Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương	0	0			0
326	TDP	Công ty cổ phần Thuận Đức	50	0			0
327	TDW	CTCP CAP NUOC THU DUC	0	0			0
328	TEG	Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	0	0			0
329	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	0	0			0
330	TIX	CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	0	0			0
331	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	0	0			0
332	TMP	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ	0	0			0
333	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	0	0			0
334	TN1	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	0	0			0
335	TNH	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	50	0			0
336	TNT	Công ty Cổ phần Tài nguyên	0	0			0
337	TSC	Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	0	0			0
338	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	0			0
339	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	50	0			0
340	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	0	0			0
341	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	0	0			0
342	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Idico	0	0			0
343	VCA	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
344	VCF	Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa	0	0			0
345	VDP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	0	0			0
346	VFG	Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam	0	0			0
347	VID	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	0	0			0
348	VMD	Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex	0	0			0
349	VNG	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	0	0			0
350	VNL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	0	0			0
351	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	0	0			0
352	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	0	0			0
353	VPG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	50	0			0
354	VPH	Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng	0	0			0
355	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	0	0			0
356	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	0	0			0
357	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	0	0			0
358	YBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái	0	0			0
359	YEG	Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah1	0	0			0
360	ADC	Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	0	0			0
361	AMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu	0	0			0
362	ARM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không	0	0			0
363	ATS	Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco	0	0			0
364	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	0	0			0
365	BAX	Công ty Cổ phần Thống Nhất	0	0			0
366	BBS	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn	0	0			0
367	BCF	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	0	0			0
368	BDB	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Bình Định	0	0			0
369	BED	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	0	0			0
370	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kan	0	0			0
371	BNA	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc	50	0			0
372	BPC	Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bỉm Sơn	0	0			0
373	BSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
374	BST	Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Bình Thuận	0	0			0
375	BTW	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành	0	0			0
376	BXH	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Hải Phòng	0	0			0
377	C69	Công ty Cổ phần Xây dựng 1369	0	0			0
378	CAN	CTCP Đồ hộp Hạ Long	0	0			0
379	CAP	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	0	0			0
380	CCR	Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	0	0			0
381	CDN	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	0	0			0
382	CET	CTCP HTC Holding	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
383	CIA	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tê Cam Ranh	0	0			0
384	CKV	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cokyvina	0	0			0
385	CLH	Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMI	0	0			0
386	CLM	CTCP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	0	0			0
387	CMC	Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	0	0			0
388	CMS	Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam	0	0			0
389	CPC	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ	0	0			0
390	CSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA	0	0			0
391	CTB	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	0	0			0
392	CTP	Công ty cổ phần Hòa Bình Takara	0	0			0
393	CTT	CTCP Chế tạo máy Vinacomin	0	0			0
394	CX8	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8	0	0			0
395	DAD	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	0	0			0
396	DAE	Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Tp. Đà Nẵng	0	0			0
397	DC2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng số 2	0	0			0
398	DHP	Công ty Cổ phần Điện Cơ Hải Phòng	0	0			0
399	DIH	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	0	0			0
400	DL1	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai	0	0			0
401	DNC	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng	0	0			0
402	DP3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	0	0			0
403	DST	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long	0	0			0
404	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thành Đạt	50	0			0
405	DTG	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	0	0			0
406	DVM	Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam	50	0			0
407	DXP	Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá	50	0			0
408	EBS	Cổ phiếu CTCP Sách giáo dục tại Tp Hà Nội	0	0			0
409	EID	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội	0	0			0
410	EVS	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Everest	0	0			0
411	GDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	0	0			0
412	GIC	Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh	0	0			0
413	GMA	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	0	0			0
414	GMX	Công ty cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	0	0			0
415	HAD	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	0	0			0
416	HAT	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	0	0			0
417	HBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	0	0			0
418	D11	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	0	0			0
419	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	0	0			0
420	HCC	Công ty Cổ phần Bê tông Hoà Cầm - Intimex	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
421	HDA	CTCP Hãng sơn Đông Á	0	0			0
422	HEV	Công ty Cổ phần Sách Đại học - Dạy nghề	0	0			0
423	HGM	Cổ phiếu CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	0	0			0
424	HJS	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	0	0			0
425	HKT	Công ty Cổ phần Chè Hiệp Khánh	0	0			0
426	HLC	CTCP Than Hà Lầm - Vinacomin	0	0			0
427	HMH	Công ty Cổ phần Hải Minh	0	0			0
428	HTC	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	0	0			0
429	HVT	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	0	0			0
430	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	0	0			0
431	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	0	0			0
432	INC	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	0	0			0
433	INN	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	0	0			0
434	IPA	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	50	0			0
435	ITQ	Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	0	0			0
436	IVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	0	0			0
437	KDM	Công ty Cổ Phần Tập đoàn GCL	0	0			0
438	KHS	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	0	0			0
439	KMT	Công ty cổ phần Kim khí miền Trung	0	0			0
440	KSF	Công ty cổ phần Tập đoàn KSFinance	0	0			0
441	KST	Công ty cổ phần KASATI	0	0			0
442	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	0	0			0
443	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	0	0			0
444	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	0	0			0
445	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	0	0			0
446	LAS	Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	0	0			0
447	LBE	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ LVA	0	0			0
448	LHC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	0	0			0
449	L14	Công ty CP LICOGI 14	50	0			0
450	MAC	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	0	0			0
451	MBG	CTCP Tập Đoàn MBG	0	0			0
452	MCC	Công ty Cổ phần Gạch ngói cao cấp	0	0			0
453	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	0	0			0
454	MCO	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam	0	0			0
455	MDC	Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	0	0			0
456	MEL	Công ty Cổ phần Thép Mê Lin	0	0			0
457	MKV	Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy	0	0			0
458	MST	CTCP Đầu tư MST	50	0			0
459	MVB	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	0	0			0
460	NAG	Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa	50	0			0
461	NAP	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
462	NBC	Công ty cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin	0	0			0
463	NBW	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	0	0			0
464	NDN	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	0			0
465	NDX	CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	0	0			0
466	NFC	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	0	0			0
467	NHC	CTCP Gạch ngói Nhị Hiệp	0	0			0
468	NSH	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	0	0			0
469	NST	Cổ phiếu CTCP Ngân Sơn	0	0			0
470	NTH	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Nước trong	0	0			0
471	ONE	CTCP Công nghệ ONE	0	0			0
472	PBP	Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	0	0			0
473	PCE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	0	0			0
474	PCH	Công ty cổ phần Nhựa Picomat	0	0			0
475	PCT	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	0	0			0
476	PDB	Công ty Cổ phần Pacific Dinco	0	0			0
477	PGN	Công ty Cổ phần Phụ gia Nhựa	50	0			0
478	PHN	Công ty Cổ phần Pin Hà Nội	0	0			0
479	PIA	Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	0	0			0
480	PIC	Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3	0	0			0
481	PJC	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	0	0			0
482	PMB	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	0	0			0
483	PMC	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	0	0			0
484	PMP	Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	0	0			0
485	PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	0	0			0
486	POT	Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	0	0			0
487	PPP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú	0	0			0
488	PRC	Công ty Cổ phần Logistics Portserco	0	0			0
489	PPS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	0	0			0
490	PPT	Công ty cổ phần Petro Times	0	0			0
491	PPY	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	0	0			0
492	PRE	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI	0	0			0
493	PSC	Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	0	0			0
494	PSD	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	0	0			0
495	PSE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	0	0			0
496	PSW	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	0	0			0
497	PTI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	0	0			0
498	PTS	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
499	PTX	CTCP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	0	0			0
500	QHD	Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức	0	0			0
501	QST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh	0	0			0
502	QTC	Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam	0	0			0
503	RCL	Công ty Cổ phần Địa ốc Chợ Lớn	0	0			0
504	S55	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	0	0			0
505	SAF	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco	0	0			0
506	SCG	Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	0	0			0
507	SCI	Công ty Cổ phần SCI E&C	0	0			0
508	SD5	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	0	0			0
509	SD9	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	0	0			0
510	SDC	Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	0	0			0
511	SDN	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	0	0			0
512	SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung	0	0			0
513	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	0	0			0
514	SFN	Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn	0	0			0
515	SGC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang	0	0			0
516	SGH	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	0	0			0
517	SHE	Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	0	0			0
518	SHN	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	0	0			0
519	SJ1	Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu	0	0			0
520	SJE	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	0	0			0
521	SMN	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	0	0			0
522	SMT	CTCP SAMETEL	0	0			0
523	STC	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Tp. Hồ Chí Minh	0	0			0
524	STP	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	0	0			0
525	SVN	Công ty cổ phần SOLAVINA	0	0			0
526	SZB	Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	0	0			0
527	TA9	Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	0	0			0
528	TBX	Công ty Cổ phần Xi măng Thái Bình	0	0			0
529	TDT	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT	0	0			0
530	TET	Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc	0	0			0
531	TFC	Công ty Cổ phần Trang	0	0			0
532	THB	CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hoá	0	0			0
533	THD	Công ty Cổ phần Thaiholdings	0	0			0
534	THS	Công ty cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà	0	0			0
535	TJC	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	0	0			0
536	TKU	CTCP Công nghiệp Tungkuang	0	0			0
537	TMB	Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 06/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T05/2025	Thay đổi	
538	TMX	Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng	0	0			0
539	TOT	CTCP Transimex Logistics	0	0			0
540	TPH	Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại T.P Hà Nội	0	0			0
541	TTC	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	0	0			0
542	TMC	Công ty Cổ phần Thương mại - Xuất nhập khẩu Thủ Đức	0	0			0
543	TSB	Công ty Cổ phần Ắc quy Tia sáng	0	0			0
544	TTT	Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh	0	0			0
545	TV4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	0	0			0
546	TVD	Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	0	0			0
547	UNI	CTCP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt	0	0			0
548	V12	Công ty Cổ phần Xây dựng số 12	0	0			0
549	VBC	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	0	0			0
550	VC1	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	0	0			0
551	VC6	Công ty Cổ phần Vinaconex 6	0	0			0
552	VCM	CTCP BV LIFE	0	0			0
553	VC7	Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	0	0			0
554	VCC	Công ty Cổ phần Vinaconex 25	0	0			0
555	VE3	Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	0	0			0
556	VFS	Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	50	0			0
557	VGP	CTCP Cảng rau quả	0	0			0
558	VHE	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	0	0			0
559	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	0	0			0
560	VIT	CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN	0	0			0
561	VLA	CTCP Đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang	0	0			0
562	VMC	Công ty cổ phần VIMECO	0	0			0
563	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	0	0			0
564	VNC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	0	0			0
565	VNF	Công ty cổ phần Vinafreight	0	0			0
566	VNR	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	0	0			0
567	VSA	Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	0	0			0
568	VSM	Công ty Cổ phần Container Miền Trung	0	0			0
569	VTC	CTCP Viễn thông VTC	0	0			0
570	VTH	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	0	0			0
571	VTZ	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	0			0
572	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	0	0			0